TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày 31-05-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Châm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Ngọc Thương**
Ông **Vũ Xuân Miện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huê** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh ML, sinh năm 1988, tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số…đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Hữu L và bà Mạch Kim L; Vợ: Lê Thị Tuyết H (đã ly hôn); Có 01 con 04 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 31/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại:

1. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1962; Địa chỉ: số…. đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ …, ấp…, K, huyện U MH, tỉnh C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018 anh Nguyễn Duy K đang chơi game tại địa chỉ số… đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B thì Huỳnh ML đến mượn điện thoại di động hiệu Oppo F5 của anh K để sử dụng. Sau đó ML đem đến tiệm điện thoại số …đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B do bà Đỗ Thị G làm chủ cầm với giá 2.800.000đ (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/6/2018, ML quay lại tiệm điện thoại của bà G

xin cầm thêm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) nhưng bà G không đồng ý. Lúc này ML nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên nói với bà G cho mượn lại điện thoại để lấy lại sim. Khi bà G vừa đưa điện thoại thì ML cầm lấy, nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Tại cơ quan điều tra, ML đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Biên bản định giá tài sản số 133/KL ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tố tụng thành phố Vũng Tàu kết luận chiếc điện thoại di động giá 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Đối với hành vi ML chiếm đoạt điện thoại của anh K, do không đủ định lượng để xử lý tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPVT ngày 28-4-2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Huỳnh ML về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh ML đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh ML về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh ML từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Duy Khánh đã nhận bồi thường, bà Đỗ Thị G không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh ML đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 30/5/2018, Huỳnh ML mượn điện thoại Oppo F5 của anh Nguyễn Duy K để sử dụng. Sau đó ML đem đến tiệm điện thoại số …đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B do bà Đỗ Thị G làm chủ cầm với giá 2.800.000đ (Hai triệu, tám trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/6/2018, ML quay lại tiệm điện thoại của bà G xin cầm thêm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) nhưng bà G không đồng ý. Lúc này, ML nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên nói với bà G cho mượn lại điện thoại để lấy lại sim. Khi bà

G vừa đưa điện thoại thì ML cầm lấy, nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo ML đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận chiếc xe máy bị cáo sử dụng khi đi chiếm đoạt tài sản của bà G bị cáo đã bán cho một người không rõ lai lịch khi bị cáo lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền bán xe.

Tại Biên bản định giá tài sản số 133/KL ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tố tụng thành phố Vũng Tàu kết luận chiếc điện thoại di động giá 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Hành vi bị cáo Huỳnh ML đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Duy K đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì. Bà Đỗ Thị G không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

[1.1]. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh ML phạm tội "Cướp giật tài sản".

[1.2]. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh ML 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2019.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bị cáo Huỳnh ML phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên á n để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Châm